

Bản án số: 33/2019/HS-ST
Ngày 28- 6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ THỌ - TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thu Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Trường

2. Bà Trần Thị Mai Dung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Phú - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Lưu Thanh Liêm - Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 6 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thế C - sinh ngày 17 tháng 9 năm 1977 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 9, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ H vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1947 và bà Bùi Thị P - sinh năm 1948; bị cáo có vợ là Mai Thanh H - sinh năm 1981 và 01 con sinh năm 2005; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: không; bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

2. Nguyễn Thái H - sinh ngày 10 tháng 3 năm 1982 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Khu 7, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ H vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H- sinh năm 1955 và bà Bùi Thị Đ - sinh năm 1957; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Bản án số 96/HSST ngày 07/06/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 21 tháng tù về tội cướp tài sản; Bản án số 09/HSST ngày 21/01/2014 của Tòa án nhân dân thành Phố V, tỉnh Phú Thọ xử phạt 33 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, bị áp

dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

+*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Chị Nguyễn Thị Kim N - sinh năm 1985. Trú tại: Khu 16, xã S, huyện L, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt)

+*Người chứng kiến*: Ông Hà Đức T - sinh năm 1958

Trú tại: Tổ 17, phố S, phường H, thị xã P, tỉnh Phú Thọ. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 11/01/2019 tại khu vực công phụ của Sân vận động thị xã P, thuộc phố S, phường H, thị xã P, tổ Công tác của đội CSĐTTP về kinh tế ma túy Công an thị xã P phát hiện Nguyễn Thế C có biểu hiện liên quan đến chất ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. Tổ công tác đã thu giữ của Nguyễn Thế C 01 túi nilon màu trắng, ở đầu có khuy bấm bịt kín, bên trong có 04 gói giấy đều có đặc điểm mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong 04 gói giấy đều chứa chất bột, cục màu trắng. Ngay tại đó, C khai nhận 04 gói giấy mà C cất giữ là ma túy Heroin, C vừa đi mua hộ cho Nguyễn Thái H với giá 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) để về C và H cùng nhau sử dụng. Hiện tại H đang chờ C ở đầu cầu trắng thị xã P. Tổ công tác đã mời người chứng kiến tiến hành cho gói ma túy của C vào trong một bì giấy dán kín lại, C cùng các thành phần tham gia ký tên vào mép dán. Ngoài ra, còn thu giữ của C các đồ vật tài sản gồm: 02 xi lanh nhựa loại 3ml/cc, 02 ống Novocain đều chưa qua sử dụng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, đã qua sử dụng kèm 01 thẻ sim số: 0975727886, tiền NHNN Việt Nam: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng); 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu đỏ, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 19L2 - 9516. Sau đó, tổ công tác mời người chứng kiến đưa C cùng vật chứng về trụ sở công an phường H để lập các biên bản theo quy định.

Căn cứ vào lời khai của Nguyễn Thế C, Cơ quan điều tra đã đến khu vực đầu Cầu Trắng gần quảng trường thị xã Phú Thọ và triệu tập đối tượng Nguyễn Thái H về để làm việc. Tại Cơ quan điều tra H thừa nhận việc đưa tiền nhờ Nguyễn Thế C đi mua hộ 500.000 đồng ma túy heroin để cùng nhau sử dụng, và tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG màu đen kèm thẻ sim 035.304.3258 cho cơ quan điều tra.

Cùng ngày, cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp tại nơi ở của Nguyễn Thế C, nhưng không phát hiện và thu giữ gì.

Ngày 11/01/2019 Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ giám định vật chứng thu giữ của Nguyễn Thế C là 04 gói giấy chứa chất bột, cục màu trắng. Tại bản kết luận giám định số 235 ngày 17/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ đã kết luận: *“Chất bột cục màu trắng chứa trong 04 gói giấy đều có mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,187 gam, loại heroine.*

Heroin là chất ma túy nằm trong danh mục I, số thứ tự 09, nghị định số 73/2018/NĐ - CP ngày 15/05/2018 của Chính Phủ.

Hoàn trả lại đối tượng giám định: 0,157 gam chất bột cục màu trắng; cùng toàn bộ bao gói gửi giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán”.

Cơ quan điều tra đã tiến hành kiểm tra nhật ký cuộc gọi từ 02 số điện thoại thu giữ của C và H. Kết quả xác định có phát sinh các cuộc điện thoại đi và cuộc điện thoại đến từ 02 số thuê bao trên trong ngày 11/01/2019; tương ứng với khoảng thời gian mà H và C đã liên lạc rủ nhau đi mua ma túy để cùng sử dụng như đã khai báo tại cơ quan điều tra.

Đối với nam thanh niên bán ma túy cho C; C khai không biết tên và địa chỉ cụ thể, chỉ có số điện thoại di động là 0356.820.501. Cơ quan điều tra đã tiến hành tra cứu thông tin của số điện thoại trên kết quả xác định chủ thuê bao là: Nguyễn Đức S, sinh ngày 13/06/1989; địa chỉ tại xã P, huyện A, tỉnh Hưng Yên. Tiến hành xác minh tại xã P, huyện A, Hưng Yên nhưng không có đối tượng tên là Nguyễn Đức S, sinh ngày 13/6/1989. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ để xác minh làm rõ nam thanh niên có đặc điểm như C khai báo.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thế C khai nhận: Do có mối quan hệ xã hội quen biết, không có mâu thuẫn gì và cùng là bạn nghiện ma túy Heroin nên vào khoảng hơn 10 giờ ngày 11/01/2019 Nguyễn Thái H đã dùng điện thoại số thuê bao 0353.043.258 gọi đến số điện thoại của bị cáo là 0975.727.886 và nói: “ *Anh có chỗ nào lấy không, lấy cho em 500.000 đồng về anh em mình chơi*”, ý của H là nhờ bị cáo đi mua hộ 500.000 đồng ma túy heroin để cả hai cùng sử dụng, bị cáo đồng ý và bảo H “ *Đi thị xã P*”. Sau khi H gọi điện nhờ đi mua ma túy, bị cáo gọi điện cho một nam thanh niên ở thị xã P không biết tên tuổi cụ thể có số điện thoại là 0356.820.501 và đặt vấn đề mua 500.000 đồng tiền ma túy, nam thanh niên này đồng ý và hẹn gặp bị cáo lúc 12giờ cùng ngày, ở sân vận động thị xã Phú Thọ. Đến khoảng 11 giờ, H điều khiển xe máy biển kiểm soát 19L2 - 9516 từ nhà lên cổng chợ Cao Mại, thị trấn L, huyện L, tỉnh Phú Thọ để đón bị cáo lên thị xã P mua ma túy. Khi đi đến đầu cầu trắng, thị xã P thì bị cáo bảo H dừng lại. Tại đây, H đưa cho bị cáo 500.000 đồng, bị cáo cầm tiền rồi bảo H đợi ở đó, còn bị cáo đi xe máy của H một mình đến sân vận động thị xã P, thuộc phố S phường H, thị xã P gặp người nam thanh niên mà bị cáo liên lạc lúc trước và mua được 04 gói ma túy đều có đặc điểm mặt ngoài màu vàng mặt trong màu trắng với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo đi ra đến cổng phụ của sân vận động thị xã P thì bị lực lượng công an kiểm tra phát hiện. Công an thu giữ 01 túi nilon màu trắng, ở đầu có khuy bấm bịt kín, bên trong có 04 gói giấy đều có đặc điểm mặt ngoài màu vàng, mặt trong màu trắng, bên trong 04 gói giấy đều chứa ma túy heroin; 02 xi lanh nhựa, 02 ống Novocain đều chưa qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, đã qua sử dụng kèm 01 thẻ sim số: 0975727886; 10.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đỏ của H. Bị cáo không biết tên, địa chỉ của người thanh niên bán ma túy cho bị cáo. Quá trình điều tra không xác định được người thanh

niên bán ma túy cho bị cáo nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về tàng trữ trái phép chất ma túy. Bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, sống cùng gia đình không có tài sản gì. Bị cáo được tặng thưởng Huy chương kháng chiến.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thái H khai nhận: Bị cáo thừa nhận lời trình bày của bị cáo C là đúng. Vào khoảng 10 giờ ngày 11/01/2019, bị cáo gọi điện nhờ bị cáo C mua hộ 500.000 đồng ma túy heroin về để cùng nhau sử dụng vì cả hai đều nghiện ma túy heroin. Khi bị cáo C đi mua ma túy thì bị Công an phát hiện kiểm tra, thu giữ. Chiếc xe mô tô bị thu giữ là xe của em dâu bị cáo, khi mượn xe bị cáo không nói gì cho em biết, cơ quan Công an đã trả lại chiếc xe trên cho em của bị cáo. Bị cáo đã giao nộp cho Cơ quan Công an chiếc điện thoại liên lạc với C mua hộ ma túy. Bị cáo lao động tự do thu nhập thấp, không có tài sản gì sống cùng bố, mẹ.

Bản cáo trạng số 30/CT-VKS-TXPT ngày 13/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố bị cáo Nguyễn Thế C và Nguyễn Thái H về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố không có lời tranh luận và bào chữa nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo: Nguyễn Thái H và Nguyễn Thế C phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thái H. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái H từ 16 tháng đến 19 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thế C. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế C từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2; điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thế C: 01 bì niêm phong số 235 ngày 17/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ ngoài bì ghi: “*Hoàn trả lại đối tượng giám định: 0,157 gam chất bột cục màu trắng; cùng toàn bộ bao gói gửi giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán*”; 02 xi lanh nhựa loại 3ml/cc; 02 ống Novocain đều chưa qua sử dụng để tiêu hủy;

Tịch thu: của bị cáo Nguyễn Thế C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, đã qua sử dụng, kèm 01 thẻ sim số: 0975727886; của bị cáo Nguyễn Thái H 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG, màu đen, đã qua sử dụng, kèm theo 01 thẻ sim số: 0353043258 để bán nộp ngân sách nhà nước;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thế C 10.000đ (Mười nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận ngày 19/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Phú Thọ đã trả cho chị Nguyễn Thị Kim N 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đỏ biển kiểm soát 19L2 - 9516 là hợp pháp.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo ân hận về hành vi mà các bị cáo đã phạm, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:

Khoảng 12giờ 30 phút ngày 11/01/2019 tại khu vực công phụ sân vận động thị xã P thuộc phố S, phường H, thị xã P, bị cáo Nguyễn Thế C đã có hành vi tàng trữ 0,187 gam ma túy Heroine. Đây là số ma túy mà bị cáo Nguyễn Thái H, đưa tiền cho bị cáo C nhờ mua hộ với giá 500.000 đồng để cả hai cùng sử dụng và bị cáo H còn dùng xe mô tô của mình để chở C từ huyện Lâm Thao lên thị xã P để mua ma túy. Vì vậy, bị cáo Nguyễn Thái H cùng phải chịu trách nhiệm hình sự với bị cáo Nguyễn Thế C về hành vi tàng trữ trái phép 0,187 gam ma túy Heroin như đã nêu trên. Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án, kết luận trung cầu giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thị xã P không có căn cứ xác định tên, địa chỉ người thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo C như bị cáo đã khai. Vì vậy buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi tàng trữ trái phép ma túy để sử dụng cho bản thân. Như vậy, có đủ căn cứ pháp lý kết luận các bị cáo Nguyễn Thế C và Nguyễn Thái H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố các bị cáo về tội danh cũng như điều luật là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

”1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a).....

c) *Heroin, Cocaine, Methamphetamine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam*”

[3].*Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:*

Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước được pháp luật hình sự bảo vệ nên cần phải được xử lý nghiêm. Các bị cáo là người có sức khỏe, hiểu biết xã hội nhưng không chịu lao động, rèn luyện bản thân mà lại lao vào con đường nghiện ma túy rồi dẫn đến có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, các bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi đã gây ra, cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục các bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội. Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo.

Lần phạm tội này, bị cáo Nguyễn Thế C có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: thành khẩn khai báo; bố bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Đối với bị cáo Nguyễn Thái H là người có nhân thân không tốt, đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xử phạt 21 tháng tù về tội: Cướp tài sản công dân và Tòa án nhân dân thành phố V xử phạt 33 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo đã chấp hành xong hai bản án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài H tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét về nhân thân, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thái H cao hơn hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thế C. Do đó, đối với các bị cáo chỉ cần áp dụng mức hình phạt như Viện kiểm sát nhân dân thị xã P đề nghị là phù hợp. Mức án đó cũng đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo sửa chữa được lỗi mà các bị cáo đã phạm.

[4].*Về hình phạt bổ sung:*

Tại khoản 5 điều 249 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc bị tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy các bị cáo lao động tự do, thu nhập thấp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[5].*Về vật chứng:*

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã P thu giữ và chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thị xã P gồm: 01 bì niêm phong số 235 ngày 17/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ; 02 xi lanh nhựa loại 3ml/cc; 02 ống NOVOCAIN, đều chưa qua sử dụng là đồ dùng để sử dụng ma túy và vật cấm lưu hành của C nên cần tịch thu để tiêu hủy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, đã qua sử dụng, kèm 01 thẻ sim số: 0975727886 là của bị cáo C; 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG, màu đen, đã qua sử dụng, kèm theo 01 thẻ sim số: 0353043258 của bị cáo H dùng liên lạc trao đổi mua bán ma túy nên cần tịch thu bán nộp ngân sách nhà nước; 10.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo C không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đỏ, đã qua sử dụng, biển kiểm soát 19L2 - 9516, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của chị Nguyễn Thị Kim N. Việc bị cáo H mượn chiếc xe trên để đi mua ma túy chị N không biết và không liên quan. Ngày 19/3/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị N là phù hợp cần xác nhận.

[6].*Về án phí*: Các bị cáo: Nguyễn Thái H và Nguyễn Thế C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thái H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; phạt Nguyễn Thái H 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thế C phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; phạt Nguyễn Thế C 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

-Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2; điểm a khoản 3 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu của bị cáo Nguyễn Thế C: 01 bì niêm phong số 235 ngày 17/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ ngoài bì ghi: “*Hoàn trả lại đối tượng giám định: 0,157 gam chất bột cục màu trắng; cùng toàn bộ bao gói gửi giám định được niêm phong dán kín trong 01 bì giấy có đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của phòng kỹ Thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán*”; 02 xi lanh nhựa loại 3ml/cc; 02 ống Novocain đều chưa qua sử dụng để tiêu hủy;

Tịch thu: của bị cáo Nguyễn Thế C 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen, đã qua sử dụng, kèm 01 thẻ sim số: 0975727886; của bị cáo Nguyễn Thái H 01 điện thoại di động nhãn hiệu LG, màu đen, đã qua sử dụng, kèm theo 01 thẻ sim số: 0353043258 để bán nộp ngân sách nhà nước;

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thế C 10.000đ (Mười nghìn đồng) nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục thi hành án dân sự thị xã P, tỉnh Phú Thọ ngày 15/5/2019).

Xác nhận ngày 19/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã P đã trả cho chị Nguyễn Thị Kim N 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha màu đỏ biển kiểm soát 19L2 - 9516 là hợp pháp.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Nguyễn Thái H và Nguyễn Thế C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã, tỉnh;
- Công an thị xã;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo; Người CQLNVLQ;
- THAHS, THADS;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thu Hiền